TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/DS-ST
Ngày 30-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Bạch Nhạn
2. Ông Dư Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không có.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 292/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng H1.

Trụ sở: Tòa nhà N Hoàng Đạo T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình D (có mặt) – Cán bộ tín dụng phòng khách hàng Doanh nghiệp - cá nhân Ngân hàng H1 - Chi nhánh S. Địa chỉ: Số F, Quốc Lộ A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2024

- *Bị đơn*: Ông Trang Như H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B L, khóm A, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2024 của nguyên đơn Ngân hàng H1, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Bình D trình bày:

Ngày 08/3/2022, ông Trang Như H có vay tiền tại Ngân hàng H1 - Chi nhánh S (viết tắt Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV để vay số tiền là: 180.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng (từ 08/03/2022 đến ngày 08/03/2027), lãi suất cho vay có điều chỉnh là: 10,5%/năm, từ ngày 15/09/2022 lãi suất điều chỉnh là 11,5%/năm, từ ngày 15/12/2022 lãi suất điều chỉnh là 12,5%/năm, từ ngày 15/02/2023 lãi suất điều chỉnh là 15%/năm, từ ngày 15/03/2023 lãi suất điều chỉnh là 13,5%/năm, từ ngày 15/10/2023 lãi suất điều chỉnh là 11%/năm, từ ngày 29/03/2024 chuyển nợ quá hạn lãi suất 16,5%/năm; mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình.

Theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022 thì số tiền cho vay được trả thành 60 kỳ, trả vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 10/4/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng thì tiền vốn được trả hàng tháng 3.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, nhưng sau khi vay ông H chỉ trả vốn lãi được 17 kỳ đến ngày 14/8/2023 trả được số tiền vốn là 51.000.000 đồng và tiền lãi là 26.766.553 đồng, tổng cộng: 77.766.553 đồng thì ngưng cho đến nay, ông Trang Như H đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng cho vay đã ký kết.

Nay Ngân hàng H1 yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Trang Như H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi của Hợp đồng cho vay số 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022 tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 145.063.091 đồng (trong đó tiền gốc: 129.000.000 đồng, lãi trong hạn: 14.074.954 đồng và lãi quá hạn: 1.988.137 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết nêu trên đến khi trả dứt nợ vay.

- *Bị đơn ông Trang Như H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.*

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022, giấy nhận nợ ngày 08/3/2022; phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ ngày 04/3/2022 có chữ ký và chữ viết tên Trang Như H. Bị đơn không phản đối những tình tiết sự kiện mà nguyên đơn đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng H1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trang Như H. Địa chỉ: Số B L, khóm A, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ theo Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022, giấy nhận nợ ngày 08/3/2022; phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ ngày 04/3/2022. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là

vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn ông Trang Như H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trang Như H.

[2] Về nội dung: Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Trang Như H có giao kết Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022, giấy nhận nợ ngày 08/3/2022; phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ ngày 04/3/2022 số tiền vay là 180.000.000 đồng, với mục đích sinh hoạt gia đình, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất cho vay có điều chỉnh là: 10,5%/năm. Ngân hàng H1 đã giải ngân cho ông H số tiền 180.000.000 đồng, theo thỏa thuận thì số tiền cho vay được trả thành 60 kỳ, trả vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 10/4/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng thì tiền vốn được trả hàng tháng 3.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, nhưng sau khi vay ông H chỉ trả vốn, lãi được 17 kỳ đến ngày 14/8/2023 trả được số tiền vốn là 51.000.000 đồng và tiền lãi là 26.766.553 đồng thì ngưng cho đến nay. Ông H đã vi phạm thời hạn trả vốn, lãi kể từ ngày 15/8/2023. Tạm tính từ ngày 15/8/2023 đến ngày 30/8/2024 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 129.000.000 đồng, lãi là 16.063.091 đồng (lãi trong hạn là 14.074.954 đồng, lãi quá hạn 1.988.137 đồng). Tổng cộng: 145.063.091 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tổng cộng: 145.063.091 đồng. Xét thấy, Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022; giấy nhận nợ ngày 08/3/2022; phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ ngày 04/3/2022. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H biết nhưng ông H không có ý kiến phản đối gì. Trong quá trình thực hiện hợp đồng H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận, Ngân hàng đã chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn từ ngày 29/3/2024 là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 8 của Hợp đồng cho vay số: 053.3322TE615/HĐCV ngày 08/3/2022 mà hai bên đã ký kết, phù hợp với Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13; Điều 18; Điều 27; Điều 30 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng cũng như phù hợp với với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 cho đến khi ông H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn Trang Như H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 7.253.155 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, các Điều 92; Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H1.

2. Buộc bị đơn ông Trang Như H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng H1 số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là: 145.063.091 đồng, gồm tiền gốc là 129.000.000 đồng, lãi là 16.063.091 đồng (lãi trong hạn là 14.074.954 đồng, lãi quá hạn 1.988.137 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trang Như H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Trang Như H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng H1 cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng H1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng H1 không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001891 ngày 27/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Trang Như H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 7.253.155 đồng.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Tuyền